

Số: ~~442~~ UBND-TH

Bình Định, ngày 16 tháng 9 năm 2015

V/v báo cáo tổng kết, đánh giá kết
quả thực hiện công tác phòng cháy và
chữa cháy rừng theo Nghị định số
09/2006/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 5236/BNN-TCLN ngày 02/7/2015 về việc báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy rừng theo Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đặc điểm tình hình chung

a) Bình Định là tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, có 5 dạng địa hình chính và có xu hướng nghiêng từ phía Tây sang phía Đông. Bình Định có tổng diện tích đất lâm nghiệp 383.580,43 ha; trong đó: Đất có rừng 316.645,42 ha (trong quy hoạch 310.634,65 ha và ngoài quy hoạch 6.010,77 ha); rừng tự nhiên 204.922,44 ha; rừng trồng 111.722,98 ha và đất chưa có rừng 72.945,78 ha; độ che phủ rừng là 49,9%.

b) Diện tích đất lâm nghiệp phân theo chức năng:

Phân loại rừng	Đất có rừng (ha)	Đất chưa có rừng (ha)	Tổng (ha)
Rừng đặc dụng	24.238,80	9.259,20	33.498
Rừng phòng hộ	155.577,68	39.200,17	194.777,85
Rừng sản xuất	130.818,17	24.486,41	155.304,58

c) Diện tích rừng phân theo chủ quản lý:

- Ban quản lý rừng: 193.768,90 ha;
- Doanh nghiệp nhà nước: 44.400,80 ha;
- Tổ chức kinh tế khác: 12.509,32 ha;
- Đơn vị lực lượng vũ trang: 3.295,70 ha;
- Hộ gia đình: 54.524,51 ha;
- Cộng đồng dân cư thôn: 2.572,70 ha thuộc Dự án Khôi phục và Quản lý rừng bền vững (Dự án KfW6);

- Tập thể và các tổ chức khác: 376,70 ha;
- Ủy ban nhân dân cấp xã: 72.131,80 ha.

d) Toàn tỉnh có 159 xã, phường, thị trấn; trong đó: Có 138 xã, phường, thị trấn có rừng và đất lâm nghiệp.

2. Những thuận lợi và khó khăn

a). Thuận lợi

- Công tác phòng cháy và chữa cháy rừng được Chính phủ, các bộ, ngành, cấp ủy đảng và chính quyền các cấp ở địa phương quan tâm chỉ đạo; các ngành, hội, đoàn thể tích cực phối hợp, ủng hộ, triển khai đồng bộ, có hiệu quả;

- Các văn bản quy phạm pháp luật về công tác phòng cháy và chữa cháy rừng đã được ban hành kịp thời làm cơ sở cho việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp;

- Nhận thức của các chủ rừng, người dân về công tác phòng cháy và chữa cháy rừng từng bước được nâng lên rõ rệt. Thu nhập từ nghề rừng được cải thiện, góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng;

- Các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng, các phòng chuyên môn đã chủ động triển khai nhiệm vụ và giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng hằng năm nên các mặt công tác được triển khai đồng bộ.

b) Khó khăn

- Kinh phí phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra rừng thường xuyên và triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng;

- Địa hình chia cắt, dốc cao, đi lại khó khăn, ảnh hưởng việc tuần tra, canh gác lửa rừng và triển khai các biện pháp chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra;

- Lực lượng tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy rừng còn thiếu; một số chưa được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, chưa có phương án, hợp đồng chữa cháy rừng với nhiều đơn vị liên quan, vì vậy công tác phối hợp, chỉ đạo lực lượng tham gia chữa cháy rừng và sử dụng phương tiện chữa cháy rừng còn lúng túng, chưa khoa học và bị động khi cháy rừng xảy ra;

- Công tác phối hợp giữa chủ rừng và các lực lượng liên quan để tuần tra, kiểm tra rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng đôi lúc chưa thường xuyên, liên tục và thống nhất;

- Phần lớn rừng trồng của các hộ gia đình không có thiết kế đường băng cản lửa nên khi có cháy rừng dễ xảy ra cháy lan.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 09/2006/NĐ-CP

1. Công tác phòng cháy rừng

a) Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR):

- Hằng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng cháy và chữa cháy rừng tỉnh Bình Định;

- Chỉ đạo các hạt kiểm lâm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy Các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện); xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cấp xã);

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 460/QĐ-CTUBND ngày 15/3/2012 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2020.

b) Tham mưu củng cố, kiện toàn và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và PCCCR cấp huyện, cấp xã; xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác bảo vệ rừng và PCCCR:

- Hằng năm, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh (Chi cục Kiểm lâm) tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo, Đoàn Kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh;

- Các hạt kiểm lâm đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành chỉ thị về việc tăng cường các biện pháp cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (BVR-PCCCR); kiện toàn Ban Chỉ huy Các vấn đề cấp bách trong công tác BVR-PCCCR và phân công nhiệm vụ, phụ trách địa bàn từng thành viên Ban Chỉ huy; ban hành kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng...;

- Kiểm lâm địa bàn tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kiện toàn Ban chỉ huy BVR-PCCCR; thành lập tổ, đội BVR-PCCCR; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác BVR-PCCCR;

- Chi cục Kiểm lâm ban hành Quyết định số 225/QĐ-CCKL ngày 13/3/2015 về việc thành lập Tổ Xung kích chữa cháy rừng Chi cục Kiểm lâm; xây dựng Phương án chữa cháy rừng của Tổ Xung kích trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và Thông báo phân công trực chữa cháy rừng vào ngày nghỉ (thứ Bảy và Chủ nhật) tại cơ quan để ứng cứu kịp thời khi có cháy rừng xảy ra.

c) Công tác tuyên truyền:

- Hằng năm, cơ quan thường trực Ban Chỉ huy BVR-PCCCR cấp huyện và các chủ rừng chủ động phối hợp các hội, đoàn thể và ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân trên địa bàn;

- Các hình thức tuyên truyền: Tuyên truyền trên Đài Phát thanh, loa truyền thanh lưu động, họp dân hoặc lồng ghép vào các cuộc họp khác của xã, thôn để đưa nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng đến từng người dân. Hoặc thông qua hệ thống Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố đưa tin các nội dung liên quan đến công tác BVR-PCCCR, dự

báo cháy rừng, cảnh báo nguy cơ cháy rừng trong mùa cao điểm nắng nóng. Phối hợp với các trường tổ chức tuyên truyền cho các em học sinh về công tác bảo vệ rừng và PCCCR. Tổ chức họp dân tham gia ký cam kết BVR-PCCCR, đồng thời xây dựng, tổ chức thực hiện các hương ước, quy ước trong cộng đồng dân cư thôn. Chú trọng phát huy vai trò của già làng, trưởng thôn trong công tác vận động quần chúng nhân dân tham gia BVR-PCCCR.

2. Công tác chữa cháy rừng

Xác định phương châm: *“Phòng là chính, chữa cháy phải khẩn trương, kịp thời và triệt để, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra”*; luôn quán triệt thực hiện chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ *“Lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ và chỉ huy tại chỗ”*.

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án, dự án, kế hoạch PCCCR:

- Hằng năm, các đơn vị đã rà soát, khoanh vẽ bổ sung, quy hoạch và điều chỉnh các vùng trọng điểm dễ xảy ra cháy trên bản đồ phòng cháy, chữa cháy rừng theo từng giai đoạn (bản đồ thể hiện rõ vùng trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng, hồ, đập, sông, suối, đường giao thông, đường mòn trong rừng, các công trình phòng cháy, các điểm dân cư, trụ sở y tế...) nếu có xảy ra cháy rừng thì công tác chỉ huy, huy động lực lượng tham gia chữa cháy được thuận lợi, giảm thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra. Căn cứ bản đồ phân vùng trọng điểm cháy rừng và tình hình cháy rừng của từng địa phương, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 226 tiểu khu/86 xã, phường, thị trấn trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng;

- Vào đầu mùa khô, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo rà soát, bổ sung Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2011-2015 và Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng hằng năm của các cấp và chủ rừng để có kế hoạch bố trí nguồn lực đầu tư cho phù hợp và chủ động triển khai các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng sát với tình hình thực tế. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2016-2020; trong đó, Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước-thành phố Quy Nhơn đã tham mưu cho Ban Chỉ huy BVR-PCCCR thành phố Quy Nhơn xây dựng Phương án PCCCR giai đoạn 2015-2017 núi Bà Hỏa, đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án của cấp xã và chủ rừng về PCCCR. Tăng cường công tác quản lý việc phát dọn, xử lý thực bì để trồng rừng và làm nương rẫy trong suốt mùa khô để không gây cháy lan vào rừng;

- Từ những hiệu quả Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2014-2016 và thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương xây dựng dự án bổ sung Dự án Nâng cao năng lực PCCCR tỉnh Bình Định giai đoạn 2017-2020.

b) Công tác cảnh báo, dự báo cháy rừng:

Tỉnh Bình Định nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa. Nhiệt độ không khí trung bình năm ở khu vực miền núi biến đổi từ 20,1-26,1⁰C; tại vùng ven biển, nhiệt độ không khí trung bình năm là 27,0⁰C. Mùa nắng ở Bình Định bắt đầu từ tháng 4 đến hết tháng 9 (cao điểm nắng nóng từ tháng 5 đến tháng 7).

- Các hạt kiểm lâm đều được lắp đặt các máy đo mưa thủ công, phân công bộ phận chuyên môn thường xuyên mở sổ theo dõi, tính toán cấp dự báo cháy rừng báo cáo về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ phát triển rừng tỉnh Bình Định khi có sự thay đổi về cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn; phối hợp với Đài Phát thanh cấp huyện đưa tin cảnh báo cháy rừng khi cấp cháy rừng từ cấp III đến cấp V trên Đài Phát thanh huyện để nhân dân biết, chủ động trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng;

- Vào thời điểm nắng nóng kéo dài, Ban Chỉ huy BVR-PCCCR cấp huyện cử người trực 12/24 giờ trong ngày khi cấp dự báo cháy rừng ở cấp III và trực 24/24 giờ khi cấp dự báo cháy rừng ở cấp IV, V. Kiểm lâm địa bàn phối hợp với chủ rừng thường xuyên tuần tra, kiểm soát người ra vào rừng để phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hoạt động có nguy cơ gây ra cháy rừng; đồng thời, phát hiện sớm các điểm cháy rừng và huy động lực lượng chữa cháy kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy rừng gây ra;

- Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy BVR-PCCCR cấp huyện phân công bộ phận chuyên môn hằng ngày theo dõi các điểm cháy trên trang web Cục Kiểm lâm, phân công người xác minh các tọa độ điểm cháy, nếu phát hiện đúng là cháy rừng, thì triển khai các biện pháp chữa cháy rừng kịp thời;

- Hằng năm, Chi cục Kiểm lâm ký hợp đồng với Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh để đưa tin, tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng và cảnh báo nguy cơ cháy rừng khi cấp dự báo cháy rừng từ cấp III-cấp V, nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ rừng, PCCCR;

c) Chế độ thông tin, báo cáo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:

Thực hiện nghiêm túc công tác tổng hợp báo cáo tình hình cháy rừng theo định kỳ hằng tuần, tháng, năm và báo cáo đột xuất. Khi có cháy rừng phải kịp thời báo cáo nhanh lên Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch bảo vệ Phát triển rừng tỉnh (Phó Trưởng ban ông Nguyễn Hiếu Hòa, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, điện thoại 0903510364; thành viên Ban Chỉ đạo ông Huỳnh Ngọc Bảo, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, điện thoại 0905327619); và cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, điện thoại: 2460386 hoặc 3813118; email: phongqlbvrccclbd@gmail.com để phối hợp chỉ đạo và huy động lực lượng chữa cháy rừng trong trường hợp cần thiết; đồng thời, báo nhanh lên ngành chủ quản cấp trên theo quy định.

3. Đầu tư kinh phí cho công tác PCCCR

- a) Được sự quan tâm của chính quyền địa phương, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ nguồn kinh phí cho Ban Chỉ huy BVR-PCCCR cấp huyện phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng;

b) Nhận thức được mức độ thiệt hại của cháy rừng, nên ngoài sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, các chủ rừng cũng chủ động nguồn kinh phí đầu tư mua sắm trang thiết bị, dụng cụ chữa cháy rừng, xây dựng các công trình phòng cháy rừng;

c) Phương tiện, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy rừng chủ yếu từ nguồn kinh phí của Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2009-2010 và giai đoạn 2014-2016 gồm: Xe chuyên dùng PCCCR, máy định vị GPS, máy ảnh kỹ thuật số, bình đo mưa thủ công, ống nhôm, máy camera kỹ thuật số, loa phát thanh cầm tay, máy cắt thực bì, máy thổi gió, đèn pin không thấm nước; đèn pin sạc cầm tay, rựa, cuốc, cào nhựa đựng nước uống... và các công trình phòng cháy, chữa cháy rừng: Bảng cấp dự báo cháy rừng, bảng quy ước bảo vệ rừng, chòi canh lửa, đường băng cản lửa...

4. Tình hình cháy rừng

a) Số vụ cháy:

- Từ năm 2006 đến tháng 8/2015 trên địa bàn tỉnh Bình Định đã xảy ra 243 vụ cháy rừng, làm thiệt hại 1.081,15 ha. Cụ thể như sau:

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	8/2015	Tổng cộng
Số vụ	30	27	7	7	24	32	30	7	57	22	243
Diện tích (ha)	60,8	103,9	3,69	13,76	92,8	144,8	132,6	6,87	414,24	107,69	1.081,15

- Trong đó, thành phố Quy Nhơn là khu vực xảy ra cháy rừng nhiều nhất với 34 vụ, làm thiệt hại 159,58 ha, chủ yếu là rừng trồng phòng hộ cảnh quan môi trường do chủ rừng là Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn quản lý, bảo vệ.

b) Công tác điều tra, xử lý:

- Theo số liệu thống kê, trong 243 vụ cháy rừng có 15 vụ xác định được đối tượng gây cháy, đã xử phạt hành chính và một vụ cháy rừng núi Bà Hỏa năm 2014 (làm thiệt hại 58,7 ha) cơ quan chức năng đang điều tra, xác minh xử lý. Hầu hết các vụ cháy chủ yếu là do ý thức của người dân trong việc sử dụng lửa bất cẩn gây ra như: Đốt rác, đốt nhang, đốt vàng mã, xử lý thực bì gây cháy lan...

- Khi xảy ra cháy rừng, các hạt kiểm lâm đã chủ động, khẩn trương phối hợp với các cơ quan chức năng để điều tra xử lý theo quy định nhưng khó khăn trong việc điều tra truy tìm đối tượng vi phạm. Hoặc khi đã tìm được đối tượng, biện pháp xử lý chỉ dừng lại mức độ kiểm điểm trước dân nên tác dụng răn đe, giáo dục không cao.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả đạt được

a) Sau gần 10 năm triển khai thực hiện Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ, công tác phòng cháy, chữa cháy có những chuyển biến tích cực, tình hình cháy rừng được quản lý, kiểm soát chặt chẽ; công tác chữa cháy được chủ động triển khai nhanh chóng, kịp thời;

b) Chủ rừng và các ngành liên quan đã chủ động xây dựng phương án, kế hoạch và phối hợp triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ; công tác phối hợp với các lực lượng công an, quân đội và các ban, ngành, hội, đoàn thể trong công tác PCCCR ngày càng chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả;

c) Sự quan tâm của các cấp, các ngành về công tác PCCCR ngày càng cao; nhận thức của một phận người dân về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được nâng lên rõ rệt;

d) Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, ngành và toàn xã hội; năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của lực lượng kiểm lâm và các lực lượng liên quan về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng ngày càng được nâng cao.

2. Hạn chế

a) Nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng còn hạn chế; công trình phòng cháy và các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy rừng còn thiếu, lạc hậu và thô sơ;

b) Tình trạng người dân sống ở ven rừng sử dụng lửa bất cẩn vẫn còn như: Đốt vàng mã, đốt tổ ong, đốt xử lý thực bì gây cháy lan... trong đó tình trạng đốt nhang, đốt vàng mã gây cháy rừng ngày càng phổ biến, gây nên hậu quả nghiêm trọng;

c) Công tác điều tra, khám nghiệm hiện trường ban đầu của các vụ cháy còn hạn chế, khó xác định được đối tượng gây cháy rừng; khi tìm được đối tượng gây cháy rừng thì xử lý còn nhẹ nên tác dụng răn đe người dân không cao;

d) Biên chế lực lượng kiểm lâm còn mỏng so với yêu cầu của công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; chế độ báo cáo theo quy định khi có cháy rừng xảy ra ở một số địa phương còn chậm trễ;

đ) Hiệu quả công tác tham mưu của một số kiểm lâm địa bàn cho chính quyền cơ sở chưa chủ động, kịp thời; việc kiểm tra, giám sát các chủ rừng có lúc chưa sâu sát; công tác tham mưu cho chính quyền địa phương triển khai thực hiện phương án BVR-PCCCR ở một số nơi thực hiện chưa tốt.

3. Bài học kinh nghiệm

Xác định công tác PCCCR là nhiệm vụ, trách nhiệm của toàn xã hội. Thực tế đã chứng minh, địa phương nào làm tốt công tác phòng cháy sẽ hạn chế và chủ động khi có cháy rừng xảy ra. Qua quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 09/2006/NĐ-CP, rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các biện pháp kỹ thuật để phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức, tăng cường tổ, đội quần chúng tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng ở các cộng đồng dân cư thôn, làng nơi có rừng;

b) Vận động các hộ gia đình sống trong và gần rừng ký cam kết bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; xây dựng và thực hiện các quy ước bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng;

c) Trong mùa khô dễ xảy ra cháy rừng, Ban Chỉ huy chỉ đạo các chủ rừng và lực lượng chức năng thường xuyên tuần tra, theo dõi phát hiện lửa rừng, thường xuyên thông tin, báo cáo kịp thời cho Ban Chỉ huy triển khai ngay các biện pháp chữa cháy rừng, không để lửa cháy lan diện rộng; tăng cường, bố trí lực lượng ở địa bàn xung yếu có nguy cơ cháy rừng cao, thường trực 24/24 giờ trong thời điểm nắng nóng kéo dài;

d) Khi thiết kế trồng rừng tập trung, nhất thiết chủ rừng phải xây dựng hệ thống các công trình phòng cháy, chữa cháy rừng như đường băng cản lửa, chòi canh lửa rừng, bảng cấp dự báo cháy rừng... trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Đối với diện tích rừng dễ cháy chưa có đường băng cản lửa, phải tiến hành xây dựng ngay, nhằm hạn chế thiệt hại khi cháy rừng xảy ra. Đồng thời, xác định những vùng cháy rừng có thể xảy ra trong mùa hanh khô và có giải pháp cụ thể cho từng vùng;

đ) Tăng cường tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cho những người làm công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trong các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, công ty TNHH lâm nghiệp, các ban quản lý dự án lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, các hộ nhận khoán bảo vệ rừng, các hộ trồng rừng, lâm nghiệp xã và công chức kiểm lâm;

e) Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng các phương tiện, dụng cụ PCCCR theo định kỳ để đảm bảo hoạt động tốt khi có cháy rừng xảy ra; đầu tư một số công trình PCCCR tại các khu vực có vùng trọng điểm dễ xảy ra cháy trên địa bàn tỉnh;

g) Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra công tác PCCCR đối với các chủ rừng và các tổ, đội nhận hợp đồng bảo vệ rừng trong các tháng mùa khô, để nhắc nhở, chấn chỉnh và khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác PCCCR;

h) Điều tra, xử lý nghiêm theo pháp luật các đối tượng vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 09/2006/NĐ-CP đã bộc lộ một số nội dung chưa được quy định và phát sinh một số quy định chưa phù hợp với công tác PCCCR cần thiết phải sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 9 như sau: *“Đốt lửa, sử dụng lửa ở các khu rừng dễ cháy, thảm thực vật khô nỏ, đốt xử lý thực bì trước, trong và sau*

khai thác rừng vào mùa hanh khô khi cấp dự báo cháy rừng từ cấp III đến cấp V”;

b) Tại Khoản 3 Điều 20 đề nghị bổ sung thêm nội dung: “ *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy rừng theo từng giai đoạn khi Hạt Kiểm lâm cấp huyện xây dựng*”;

c) Tại Khoản 1 Điều 30 về ngân sách đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng nêu: “... *các chủ rừng là cơ quan, tổ chức thụ hưởng ngân sách nhà nước và các địa phương được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước*”. Cần sửa đổi cụ thể như sau: “... *các chủ rừng là cơ quan, tổ chức thụ hưởng ngân sách nhà nước và các cấp chính quyền địa phương được bố trí kinh phí tính theo diện tích rừng hiện có trên địa bàn trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước*”;

d) Tại Điều 35 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp cần bổ sung thêm Khoản 10 như sau: “*Ủy ban nhân dân cấp dưới chịu trách nhiệm với Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp khi để xảy ra cháy rừng trên diện rộng, gây hậu quả nghiêm trọng do thiếu trách nhiệm trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương mình quản lý*”.

2. Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng kiểm lâm trong công tác điều tra, thu thập thông tin, xác lập hồ sơ xử lý vi phạm về cháy rừng.

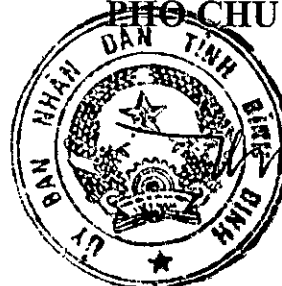
3. Hỗ trợ nguồn kinh phí cho lực lượng tham gia chữa cháy rừng và trực canh gác lửa rừng mà không phải là lực lượng của chủ rừng được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng tiền tương ứng với ngày công lao động nghề rừng phổ biến ở địa phương sở tại.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Thị Thu Hà;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (7b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Thu Hà